

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 695/2021/TLST – VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Thảo Tr, sinh năm 1995.

Địa chỉ thường trú: 15/2, tổ 9, khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Anh Phùng Minh K, sinh năm 1997.

Địa chỉ thường trú: thôn V, xã C, huyện I, tỉnh G.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Phùng Minh K cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Chị Tr cư trú tại phường H, thành phố B, anh K cư trú tại xã C, huyện I, tỉnh G; chị Tr và anh K có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của chị Tr, anh K được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Chị Tr, anh K chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã C, huyện I, tỉnh G cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42,

ngày 21/10/2019. Chị Tr, anh K xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Chị Tr, anh K xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy chị Tr, anh K thực sự tự nguyện ly hôn. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của chị Tr, anh K.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Phùng Minh K.

- Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị Tr khai không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Phùng Minh K mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000686 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, chị Tr và anh K đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện I, tỉnh G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phú**